

Hồ Chí Bửu

Phố Mọi

Chẳng biết cái tên đó ai đặt và có từ lúc nào. Nhưng tôi đã có mặt ở đây hơn nửa năm rồi. Một dãy nhà được ngăn ra làm mười phòng. Mỗi phòng mười sáu mét vuông, toa lét đầy đủ. Có ghi số thứ tự nơi cửa. Tôi mượn phòng thứ 1.

Phòng thứ hai của ông lão mua đồ cổ đến từ Bình Định. Gọi bằng lão vì ông cũng quá lục tuần. Có lúc, tôi cảm giác ông như con sâu giấu mình vào cây lá. Như một giòng suối giấu mình vào biển khơi. Như một thiền sư giấu mình vào hệ lụy trần gian. Ô cũng am hiểu khá nhiều về Kinh Dịch. Những lúc rỗi rảnh, ông thường tâm sự với tôi. Ông vốn là một nhà sư, nửa chừng xuất gia. Có lúc tôi trêu ông “ Ba cô gái đẹp lên chùa. Một cô yếm thắm bỏ bùa nhà sư” Hoàn tục về nhà lấy cũng một ni cô hoàn tục. Hai người ăn ở có được đưa con gái. Gần hai mươi năm sau, vợ ông lên chùa tu lại. Ô giang bạt sông hồ. Cuối đời làm nghề chằm tử vi và mua đồ cổ.

Buổi chiều, ông cỡi chiếc xe máy cà tàng của ông về. Trên xe treo bọc trà khô. Gặp tôi ông hú hí :

-Qua chơi nhà thơ. (Thấy nét thư sinh của tôi nên ông thường gọi như thế!)

-Gặp một thân chủ cũ, họ mời vào nhà chơi và tặng cho mấy gam trà ngon.

Tôi để trần sang phòng ông:

-Hôm nay có mua được món nào không bỏ ?

-Ông khệ nệ tháo cái bọc sau ba ga :

-Được hai cái sừng nai, mỗi cái gần 80cm! Cũng tạm tạm..

-Vậy là bố già vô mệnh rồi!?

Ông lui cui đun ấm nước điện, cần mẫn pha trà. Tráng trà kỹ lưỡng. Rót trà ra

ly, đẩy sang tôi :

-Chà..trà thơm quá. Tôi nói.

- Không định lấy, nhưng con bé nài nỉ quá..

- Cầm lòng không đậu hờ bố ? Tôi cướp lời.

- Chú mày thiệt... À này, báo cho chú mày một việc nhé, tao quan sát thiên nhiên thấy có điều kỳ lạ. Nên đêm qua tao lấy quẻ thử, phát hiện ra trong vòng khoảng tháng nữa sẽ mất một lãnh đạo lớn. Không quân (ý ông nói không có lính, tức về hưu). Không biết đích danh là ai nhưng người này quẻ ở miền trung!

- Chắc chưa bố ?

- Chắc chắn. Tao dùng Tứ trụ dự đoán học, rồi Mai hoa dịch số đều thấy y chang nhau..

Và điều này là thật. Khoảng chừng hai tuần sau, ngài thủ tướng mất, quê ông ở Quảng Ngãi.

Ông thường trao đổi với tôi nhiều về những tin ông dự đoán. Chuyện kể trên là một trường hợp. Ngoài ra chuyện ở Afghanistan, Iraq và gần đây là xung đột giữa Israel với Li băng, và Palestine Ông dự đoán chính xác 80, 90%.

Nhưng không biết bố già có đoán biết chừng nào bố mất không? Khi tôi viết những dòng này là bố già đã về quê ở Bình Định dự đám cưới của con gái.

Phòng số 3 là hai cô bé đến thuê phòng cho ba tháng học hè. Chuẩn bị lên lớp 12. Sáng ngày nào cũng đi học ở đâu đó không biết. Hai người đi chiếc xe gắn máy Trung Quốc. Trưa về nấu cơm ăn, ngủ. Chiều khoảng 17, 18 giờ. Hai cậu thanh niên chạy chiếc Attila đến. Đóng cửa rù rì, rồi cười thét lên, liên tục, liên tục. Làm gì không biết mà thỉnh thoảng lại cười rú lên.

Khoảng 20 giờ chờ nhau đi ăn và về giởn tiếp. Hai mươi hai giờ, hai cậu thanh niên về. Hai cô bé lấy điện thoại di động ra chơi games.

Chúa nhật thì ba mẹ từ quê lên. Gồng gánh nào trái cây, gạo, thức ăn. Tổ chức đi chợ về nấu cơm. Thứ hai lại thui thui về quê. Bỏ con lại với kỳ vọng con mình sẽ học hành tới nơi tới chốn. Kỳ này thế nào cũng vào cửa 12 hiên ngang. Nhưng hồi ơi, các con của bà vẫn mạnh khỏe, tươi tắn. Đang tận dụng thời gian tự do hợp pháp để tìm cách đốt hết tiền của cha mẹ. Tuổi của mộng mơ, yêu đương và tìm hiểu. Không có người lớn bên mình. Ai biết điều gì sẽ xảy ra với những người kém bản lĩnh mà nhiều đam mê.

Phòng số 4, hai vợ chồng thanh niên. Chồng Quảng Ngãi vợ quê An Giang. Không biết làm sao gặp nhau được. Kết hôn có giấy đăng ký đăng quang. Chồng bỏ mọi loại kính mắt Hàn Quốc, đủ loại từ thượng vàng hạ cám. Hai ba ngày đi giao hàng một lần. Vợ ở nhà trang điểm kỹ lưỡng. Đóng cửa chờ chồng, không đi chơi trừ đi chợ. Vợ chồng mới cưới nên săn sóc nhau chu đáo. Không hề nghe cự cãi bao giờ. Chồng đẹp mà vợ cũng rất xinh. Trông họ rất mặn nồng ân ái. Tôi thường bắt gặp nàng ngồi ngay cửa sổ với cái gương xinh xinh. Chằm non gương mặt mình còn hơn chuyên viên ở thẩm mỹ viện. Tôi thầm nghĩ anh chồng nên chuyển nghề bán mắt kính qua bán mỹ phẩm có lẽ hay hơn.

Phòng số 5 là hai vợ chồng giáo viên. Chồng đi dạy học cấp 1, vợ làm nghề may. Vợ chồng này là thành viên lâu năm nhất trong số người thuê phòng ở đây. Vợ đi may ở nhà may tư nhân ngoài thị trấn. Chồng cũng đi dạy ở trường cấp 1 thị xã. Do nàng dâu và gia đình bên chồng không hợp nhau. Chồng chịu vợ đi mượn phòng ở riêng chứ tài chánh của họ không đến đâu. Lấy nhau bảy tám năm gì đó. Nhưng sao chưa thấy có con, không biết chàng và nàng sợ có con không tiện khi chưa có nhà cửa để huê hay tại một trong hai người vô sinh. Chồng thỉnh thoảng lại về trễ và say bí tỉ. Mỗi lần như

vậy thì có nghe rồn rảng chút đỉnh rồi tiếng người vợ sụt sịt khóc. Có tiếng khóc thì chiến trường êm ả lại. Sáng ra chục lần như một thì y như là lưng của thầy giáo chùng cả trăm dấu tròn đỏ, kết quả của một trận giác hơi. Người vợ cũng hiền lành. Có lần qua phòng tặng tôi một con rùa vải dùng để chùi chân do tay cô may. Tôi cũng một lần mang ơn cô ta. Chẳng là có lần khoảng 22 giờ đêm tôi bỗng đau bụng lạ thường, đi cầu liên tục. Tôi đi quán mua thuốc uống, gặp tôi cô hỏi và lát sau mang qua cho tôi ly rượu thuốc đặt quánh của thầy giáo. Cô bảo đây là thuốc trị tả lỵ gia truyền của gia đình cô. Mà quả thật, uống xong khoảng mười phút thì bụng tôi êm êm và tôi không còn đi cầu nữa. Phòng số 6, vô hình trung làm cái quán nhỏ cung cấp đồ dùng và lương thực cho những phòng trọ chúng tôi. Chủ quán là người ngoài năm mươi. Chắc quê ông gần căn cứ Long Bình (nơi mà ngày trước quân Mỹ làm kho chứa thuốc nổ, đạn dược) nên ông nói chuyện nổ quá trời. Cái gì ông cũng số một la mã. Chưa bao giờ chịu thua ai trong việc tranh cãi chuyện gì đó. Quán ông bán một ít thuốc uống, một ít đồ dùng cá nhân. Tóm lại là một tiệm tạp hoá nhỏ.

Tôi ở Hà Nội ba năm, nhưng lại không cãi được với ông khi mà ông chưa hề đặt chân ra đất bắc. Ông nói chính xác từng chỗ. Cầu Thăng Long bao nhiêu nhịp, cầu Chương Dương dài bao nhiêu, diện tích chùa Một Cột bao nhiêu v.v..Có lúc rảnh rồi nên mua đồ ở quán ông, tôi thường khêu về chuyện gì đó thì y như là ông quán xuyên mọi bề. Thỉnh thoảng cũng phát biểu linh tinh về xã hội. Với tôi, ông là người khó cãi tạo tư tưởng cho thích hợp với môi trường sống bây giờ. Bởi ông là quân nhân Sài Gòn trước 75. Ông chủ quán mà bọn thuê phòng chúng tôi thường hay mua hàng đúng là cái rún của vũ trụ. Nơi cung cấp lương thực cho chúng tôi gần nhất. Nhưng ông cũng là con ếch già nằm trong cái giếng cũ mèm.

Phòng số 7, thuê phòng này là một cô bé mười chín tuổi, quê ở một huyện xa

trong tỉnh. Tháng đầu cô đến với chiếc xe honda đen của Nhật sản xuất trước năm 75. Nét mặt đẹp thơ ngây như bức tượng. Cô nói làm tiếp viên cho một nhà hàng. Quả thật vậy. Có lần được bạn bè chiêu đãi tôi một màn nhậu tươi mát tại nhà hàng karaoke NL. Tôi đã gặp cô ngồi chung bàn. Cô ngồi với bạn tôi. Cô bé thẹn thùng, nhưng tôi vờ như không quen biết. Sau vài chai bia, cô bé đã mất hẳn sự bẽn lèn ban đầu mà chính cô là người chủ động tán công tôi. Cô xin đổi đào với tôi. Nhưng cô gái ngồi với tôi không chịu. Khổ nỗi điều này làm tôi phải tránh mặt cô nhiều ngày sau đó. Cũng dễ tránh đụng đầu với cô thôi, vì khoảng 15 giờ thì cô ra đi. Hai mươi ba hay hai mươi bốn giờ cô mới về phòng. Ngủ đến mười một giờ ngày sau mới thức. Rồi một chiều, chiếc honda đen đâu không biết. Cô rạng rỡ với bộ đồ dạ hội. Chêm chệ trên chiếc Nouva màu trắng tinh. Cô chạy suýt chút nữa đụng phải cánh cửa phòng cô. Nhưng cũng từ ngày đó, cô đau cái cần cổ rất nặng. Tôi nghĩ thế, vì thấy mỗi lần ngồi trên xe chạy, cổ cô đều ngược lên trời. Mới vừa rồi, nửa đêm công an xét phòng. Trong phòng của cô có một người đàn ông lớn tuổi. Cô nói là chú họ, nhưng cũng bị phạt hành chánh hai trăm ngàn vì không có đăng ký.

Phòng số 8, phòng này có vẻ rất đặc biệt. Cặp vợ chồng trên năm mươi. Không biết người phương nào, gia đình ra sao. Dù ngoài năm mươi nhưng người đàn bà cũng còn mặn mà lắm. Đủ cho thấy bà có một thời vàng son. Người đàn ông như một cao thủ võ lâm. Tóc dài, râu ria quây hàm. Ông cũng là người mà từng ‘một thời để yêu và một thời để chết’.

Tin hành lang từ phòng số 5, chúng tôi biết ông bà này nhà cửa ngon lành, con cái thành đạt. Giờ hai người mỗi ngày lên chùa làm công quả. Mướn phòng chỉ để nghỉ buổi trưa, còn tối thì về gia đình. Nhưng cũng nhiều đêm ngủ lại. Người đàn ông mua cơm hộp và nước khoáng về sử dụng. Hình như họ ăn chay. Bố già phòng số 2 hay nói với tôi. Vợ chồng họ (phòng số 8) là

một cặp trời sinh. Họ tu hành, ăn chay nhưng ngủ mặn. Tin tức đáng tin cậy là họ yêu nhau hồi còn trẻ. Hoàn cảnh không thể cưới nhau. Ông có vợ, bà có chồng. Chồng bà sau này bị bệnh chết. Vợ ông kia vẫn còn, nhưng họ lại là chị em bạn dì. Chuyện y như trong phim.

Phòng số 9, cũng hai ông bà. Người đàn ông khoảng ngoài ba mươi. Người đàn bà ngoài bốn mươi. Chênh lệch nhau chắc một con giáp. Anh chàng hiền lành, ít nói. Đi bán vé số với chiếc xe đạp bèo. Người đàn bà cũng đi bán vé số, nhưng văn nghệ hơn. Một ngày bán, nhiều ngày nghỉ. Lâu lâu có một bé trai chừng mười tuổi đến ngủ một vài ngày rồi biến mất. Nghe nói đó là tác phẩm của hai người. Bố già phòng số 2 coi tướng người đàn bà, ông nói với tôi người đàn bà này thọ nhưng nghèo suốt đời. Chuyện tình yêu trắc trở, ít nhất là vài ba đời chồng bởi phá tướng. Đàn bà gì mà ăn nói sang sảng như Lương Sơn Bạc. Còn nghèo vì tướng đi dách dách sảng, ấn đường u tối.

Phòng số 10 là phòng cuối cùng. Một người đàn ông. Ông ngoài ngũ tuần. Là nhà văn hay nhà thơ gì đó. Ông là cộng tác viên của nhiều nhật báo, tuần báo. Rõ ràng kiến thức ông huyên bác. Chuyện gì cũng biết. Khác với ông phòng số sáu biết chuyện vặt. Ông phòng số mười ngon lành hơn. Các nhà văn nhà thơ nước ngoài. Từ châu âu, châu á, châu phi, châu mỹ. Ở đâu ngài cũng biết nốt. Từ Eric Maria Remarque, William Saloyan, Henry Miller, Rimbaud, Jean Paul Sartre, Ernest Hemingway. Đến Lý Bạch, Trương Kế, Thôi Hiệu, Bạch Cư Dị dài dài qua Kim Dung, Quỳnh Dao.

Muốn nghe tác phẩm nào, của nhà văn nào là ông đọc danh sách. Như một tự điển sống. Đang nói hiện sinh của Sartre, mình đảo qua Phạm Công Thiện thì ông chứ cho Hồ thăm tư tưởng, Im lặng hồ thăm ngay. Vũ Đức Sao Biển chuyên nghiên cứu về Kim Dung, nếu gặp ông cũng phải bó tay. Hỏi về thơ Quang Dũng ông đọc cho nghe một loạt : Đôi mắt người sơn tây, Tây tiến, Đôi bờ, Quán bên đường. Đang ngon trớn như vậy thử đá qua thơ Đường. Y

như máy cassette ông mở liền Thôi Hiệu, có lần ông đọc cho tôi nghe
nguyên tác bài Hoàng Hạc Lâu :

*Tích nhân dĩ thừa hoàng hạc khứ
Thử địa không dư hoàng hạc lâu
Hoàng hạc nhất biến bất phục phản
Bạch vân thiên tải không du du
Tĩnh xuyên lịch lịch hán dương thụ
Phương thảo thê thê anh vũ châu
Nhật mộ hương quan hà xứ thị
Yên ba giang thượng sử nhân sầu.*

Ông nói ngày trước Tản Đà dịch bài này với thể thơ lục bát. Ông không tâm
đắc. Ông có người bạn dịch bài này với thể thơ thất ngôn bát cú như nguyên
tác. Và ông tặng hăng, không phải đọc mà là ngâm :

*Bặt bóng người xưa cõi hạc vàng
Còn đây trơ lại mái lầu hoang
Hạt vàng một vút không lưu luyến
Mây trắng ngàn năm luống bẽ bàng
Sông lạnh Hán dương cây rặng rờ
Bãi thom Anh vũ cỏ miên man
Quê hương khuất nẻo chiều nghiêng bóng
Gọi khách sầu lây khói sóng tràn.*

Tiếc rằng tôi không biết về văn thơ. Song với hai câu chót, tôi nghe sao
ngậm ngùi quá. Tôi cười nói với ông :

-Thiệt tình, chú đọc thơ cho cháu nghe, giống y như đổ nước lên đầu vịt.

Ông há mồm hỏi tôi :

- Vậy chứ thằng út mày làm nghề gì ?

- - Dạ.. con là bác sĩthú vật./-

Hồ Chí Bửu